TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/KDTM-ST
Ngày: 02-01-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 112/2024/KDTM-ST ngày 14/10/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-KDTM ngày 25/11/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP H3 (M); Địa chỉ: E N, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: ông Nguyễn Hoàng L – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Quản lý tín dụng. Theo Giấy ủy quyền số 12402/2023/UQ-TGĐ12 ngày 29/12/2023;

Ông Q uỷ quyền lại cho các ông sau đây để tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số 10946/2024/UQ-TGĐ12 ngày 07/11/2024, gồm:

1. Nguyễn Quang H, sinh năm 1998 – chức vụ: Chuyên viên chính tố tụng;
2. Võ Thiện H1, sinh năm 1991 – chức vụ: Giám đốc tố tụng;
3. Bùi Minh K, sinh năm 1982 – chức vụ: Giám đốc tố tụng.

Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH S; trụ sở: số H L, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25/7/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP H3 do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Quang H, Võ Thiện H1, Bùi Minh K trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01959.652/2023/HĐTD ngày 05/4/2023 và phụ lục số 01, 02 kèm theo hợp đồng tín dụng, thì Ngân hàng TMCP H3 cho Công ty TNHH S vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, kể từ ngày 03/4/2023, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động công ty. Khi vay tiền không có tài sản đảm bảo. Lãi suất cho vay được tính trên dư nợ gốc thực tế giảm dần và mức lãi suất cho vay được quy định cụ thể tại các Giấy nhận nợ/Khế ước nhận nợ. Lãi suất quá hạn theo quy định tại Giấy nhận nợ/Khế ước nhận nợ, Hợp đồng chiết khấu hoặc theo Thông báo của M. Thực hiện theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng và các phụ lục trên, thì ngày 07/4/2023, Ngân hàng TMCP H3 đã giải ngân cho Công ty TNHH S vay số tiền 500.000.000 đồng (trong đó 400.000.000 đồng vay để bù đắp và 100.000.000 đồng vay để thanh toán lương), thời gian trả nợ đến ngày 07/10/2023, lãi suất cho vay 20,66%/năm, lãi suất quá hạn 150% theo Khế ước nhận nợ lần thứ 01.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH S không trả được nợ gốc, mà chỉ trả lãi trong hạn với tổng số tiền là 34.681.210 đồng, còn nợ lại tiền lãi trong hạn là 17.110.297 đồng. Ngày 08/10/2023, Ngân hàng chuyển toàn bộ nợ gốc trong hạn 500.000.000 đồng sang nợ quá hạn và tính lãi suất 150%.

Nay, Ngân hàng TMCP H3 có đơn khởi kiện đối với Công ty TNHH S với yêu cầu như sau:

- Buộc Công ty TNHH S có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP H3 tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử 02/01/2025 là 708.993.585 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 500.000.000 đồng

+ Lãi trong hạn: 17.110.297 đồng

+ Lãi quá hạn: 191.883.288 đồng

- Buộc Công ty TNHH S còn phải trả lãi phát sinh tính trên số dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 03/01/2025 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty TNHH S và người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Lê Văn T không có ý kiến gửi Toà án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Quá trình vay tín dụng Công ty TNHH S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng TMCP H3. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Công ty TNHH S có trụ sở tại số H L, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ các Điều: 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H3 có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH S đã được Toà án niêm yết triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn theo quy định của Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01959.652/2023/HĐTD ngày 05/4/2023 và phụ lục số 01, 02 kèm theo hợp đồng tín dụng, được ký kết giữa Ngân hàng TMCP H3 với Công ty TNHH S thì Ngân hàng cho Công ty TNHH S vay số tiền 500.000.000 đồng, khi cho vay không có tài sản bảo đảm. Hợp đồng tín dụng trên được giao kết giữa người có thẩm quyền của Ngân hàng TMCP H3 với người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH S, thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực và bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng này, Ngân hàng TMCP H3 đã giải ngân cho Công ty TNHH S theo Khế ước nhận nợ lần thứ 01, với số tiền 500.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi. Vì vậy, Ngân hàng TMCP H3 khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH S phải trả nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn phát sinh là có căn cứ theo quy định tại các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Từ những phân tích trên nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP H3 không phải chịu do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Bị đơn Công ty TNHH S phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều: 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào các Điều: 26, 35, 39, 147, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H3 đối với bị đơn Công ty TNHH S về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Buộc Công ty TNHH S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP H3 số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01959.652/2023/HĐTD ngày 05/4/2023 và phụ lục số 01, 02 kèm theo hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 02/01/2025 là 708.993.585 (Bảy trăm lẻ tám triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, năm trăm tám mươi lăm) đồng, trong đó: Nợ gốc là 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng, tiền lãi trong hạn là 17.110.297 (Mười bảy triệu, một trăm mười nghìn, hai trăm chín mươi bảy) đồng, lãi quá hạn là 191.883.288 (một trăm chín mươi mốt triệu, tám trăm tám mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi tám) đồng.

- Tiền lãi còn tiếp tục được tính từ ngày 03/01/2025 cho đến khi Công ty TNHH S trả nợ xong theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01959.652/2023/HĐTD ngày 05/4/2023 + phụ lục số 01, 02 kèm theo hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ lần thứ 01.

2. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH S phải chịu số tiền 32.359.743 (Ba mươi hai triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn, bảy trăm bốn mươi ba) đồng.

Ngân hàng TMCP H3 không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP H3 số tiền 14.407.442 (Mười bốn triệu, bốn trăm lẻ bảy nghìn, bốn trăm bốn mươi hai) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001685 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thu Vân